

Bản án số: 70/2023/HS-PT
Ngày 20/3/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Phước Y. Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Phước Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2022/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có: Hội đồng xét xử phúc thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa.

Tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an tỉnh Đ) gồm có:

1- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Phước Y (tên gọi khác: không), sinh năm: 1987, tại: tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V; con ông: Đặng Văn Đ, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị Cẩm C, sinh năm: 1968; Anh chị em có 02 người, bị cáo là con đầu lòng; vợ: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1986; con: có một con sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án: không; Nhân thân: Ngày 18/9/2013 bị Tòa

án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/06/2015 đã xóa án tích; bị bắt tạm giữ: ngày 09/9/2022; tạm giam: 12/9/2022; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Bá Đ1, sinh năm 1968; Trú tại; Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Tân P, sinh năm 1998; Trú tại: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Nguyễn Văn D, sinh năm: 1963, đang chấp hành án tại trại giam M, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

(Bị cáo Y có mặt mặt tại điểm cầu thành phần).

2. Những người tiến hành tố tụng khác:

- Đ/c Nguyễn Đỗ Phú T1 - Cấp bậc: Hạ sĩ

- Đ/c Lê Văn Hùng C1 - Cấp bậc: Hạ sĩ

Đều là cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Đ *(có mặt tại điểm cầu thành phần).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/3/2021 Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển số 66P2-105.86 loại xe Wave 125i màu xanh chở Đặng Phước Y đi tìm mối bơm cát, khi đến đoạn đường đê bao hợp tác xã B thuộc Ấp D, xã B, huyện T thì phát hiện xe mô tô biển số 66B1- 382.26 nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đỏ - đen chủ sở hữu là Trần Tân P, nhưng do Trần Bá Đ1 sử dụng đi ruộng đậu cặp bờ kênh, quan sát thấy không ai trông coi xe, nên D nảy sinh ý định lấy trộm xe, D chạy xe qua khỏi chỗ xe đậu khoảng 10m rồi dừng lại xuống xe nói với Y “mày chạy xe lại đằng kia, để tao xử chiếc xe này” nói xong D đi bộ trở lại chiếc xe của anh Đ1 đang đậu, rồi lấy trong túi quần ra một thanh kim loại hình chữ “T” có một đầu dẹp, dài khoảng 06cm và dùng thanh kim loại này mở khóa nổ máy xe chạy ra hướng chợ B1, còn Y chạy xe theo sau, lúc này anh Đ1 phát hiện nên đã điện thoại cho Trần Văn T2 nhà ở Ấp D, xã B biết là xe bị lấy trộm, kẻ trộm đang chạy ra, sau khi nghe điện thoại xong anh T2 cùng với Nguyễn Long H dùng xe mô tô, cây gỗ chốt chặn ngang đầu đường Á. Do đoạn đường thẳng không có ngã rẽ nên D chạy xe lấy trộm của anh Đ1 ra tới đầu đường thì bị anh T2 và anh H nhìn thấy xe D đang điều khiển là của anh Đ1 nên chặn lại không cho qua. Biết bị phát hiện nên D dừng quay đầu xe trở lại định bỏ chạy, nhưng bị anh H nắm đuôi xe, anh T2 thì nắm cổ áo, liền lúc đó D dùng thanh kim loại chữ T đâm vào bắp tay anh T2 một cái, khi đó D té ngã và bỏ xe lại, rồi chạy ngược trở

vô khoảng độ 100m, lúc này D gặp Y chạy xe đến, Yêm quay đầu xe trở lại, Dững lên xe điều khiển chạy khoảng 1km rồi xuống xe lội qua sông tẩu thoát. Về phía Yêm sau khi ngừng xe cho D lội qua sông thì quay đầu xe chạy ra đầu đường, thì bị anh T2 và anh H bắt giữ cùng với xe mô tô biển số 66P2-105.86 loại xe Wave 125i màu xanh, quá trình điều tra Y quanh co chối tội chưa đủ chứng cứ nên cơ quan có thẩm quyền không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Yêm lợi dụng sơ hở này Yêm bỏ trốn nên bị truy nã. Do không bắt được Y nên ngày 22/10/2021 Tòa án nhân dân huyện T đã đưa D ra xét xử. Tại phiên tòa bị cáo Dững đã thừa nhận cùng với Đặng Phước Y trộm xe của Trần Bá Đ1 như nội dung đã nêu trên, trên cơ sở đó HĐXX đã tuyên phạt Nguyễn Văn D 04 năm tù, hiện D đang chấp hành hình phạt tại trại giam M, tỉnh Tiền Giang. Đối với bị cáo Đặng Phước Y bỏ trốn cho đến ngày 09/9/2022 thì bị bắt để điều tra làm rõ vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo Đặng Phước Y không thừa nhận hành vi cùng với Nguyễn Văn D lấy xe của Trần Bá Đ1, chỉ thừa nhận cùng với Nguyễn Văn D đi cùng xe, khi chạy ngang qua chỗ xe của Đ1 thì D kêu dừng xe lại để đi vệ sinh, bị cáo Y hoàn toàn không biết và khi thấy Dững lấy xe đi thì mới biết Dững lấy trộm xe, sau đó bị cáo chạy xe theo sau cho đến khi thấy D chạy bộ ngược lại khi đó bị cáo quay xe để cho Dững cầm lái chạy đi khoảng 01km Dững xuống xe, cởi đồ lội qua sông tẩu thoát, còn bị cáo quay đầu xe chạy đi khi đến đầu đường thì bị nhiều người chặn lại và bắt giữ bị cáo giao cho công an xử lý.

Theo kết quả định giá tài sản số 26/KL-HĐ ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T, xác định: giá trị xe mô tô biển số 66B1- 382.26 nhãn hiệu Honda, loại xe Blade màu đỏ- đen đã qua sử dụng là 9.000.000 đồng.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Phước Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt Đặng Phước Y – 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 09/9/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: không.

3. Về xử lý vật chứng: không.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Phước Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Ngày 06/01/2023, bị cáo Đặng Phước Y có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Y giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Đặng Văn Y1 bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Y1 là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y1, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Y1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm những người bị hại và những người liên quan vắng mặt, tuy nhiên xét thấy bị cáo Y1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Y1 không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên dựa vào lời khai của Nguyễn Văn D, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 20/3/2021, bị cáo Y1 đã cùng với Nguyễn Văn D đi trên xe mô tô do D điều khiển, mục đích là tìm mối bơm cát. Khi đi đến Ấp D, xã B, huyện T thì phát hiện xe mô tô biển số 66B1- 382.26 loại xe Blade màu đỏ - đen đậu cặp bờ kênh. Quan sát thấy không ai trông coi xe, nên D nảy sinh ý định lấy trộm xe, Dùng chạy xe qua khỏi chỗ xe đậu khoảng 10m rồi dừng lại xuống xe nói với Y1 “mày chạy xe lại đằng kia, để tao xử chiếc xe này”. Sau đó D dùng trực tiếp vào lấy xe chạy đi, còn bị cáo Y1 theo sau, cho đến khi bị nhiều người chặn đường thì thấy D dùng chạy bộ ngược lại, bị cáo giao xe để cho D dùng quay xe lại và trực tiếp cầm lái chạy đi khoảng 01km, D dùng xuống xe cởi đồ lội qua sông tẩu thoát. Sau khi cho D dùng xuống xe thì bị cáo quay đầu xe chạy đi, khi đến đầu đường thì bị nhiều người chặn lại và bắt giữ bị cáo giao cho công an xử lý.

Xét thấy, bị cáo Y1 không trực tiếp lấy trộm xe mô tô biển số 66B1- 382.26, nhưng bị cáo biết rõ D là người lấy trộm, khi nghe D kêu chạy xe của D để D dùng lấy trộm xe của anh D, bị cáo đã nhận lời chạy xe của D đi, sau đó bị phát hiện bị cáo đã chở D tẩu thoát, còn bị cáo thì bị bắt giữ. Mặc dù D và bị cáo không có bàn bạc gì trước khi D trộm tài sản nhưng bị cáo tiếp tay D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Y1 thừa nhận có đồng phạm với D trộm 01 xe mô tô

của anh Đ1 nên vai trò của bị cáo Y1 trong vụ án là người giúp sức. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Y1 về tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy bị cáo Y1 thực hiện tội phạm với lỗi cố ý và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo Y1 điều khiển xe mô tô chở D, trên đường đi mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là xe mô tô trị giá 9.000.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Y1 là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác trái pháp luật, tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, ý thức của bị cáo là xem thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Y1 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ mới nên không có cơ sở xem xét kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đã xử lý trong vụ án Nguyễn Văn D.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Bị cáo Y1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Phước Y.

- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Phước Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt Đặng Phước Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2022.

2. Trách nhiệm dân sự: không.

3. Về xử lý vật chứng: không.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Phước Y phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án ND tối cao;
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Thanh Bình;
- CCTHA-DS H.Thanh Bình;
- Cơ quan điều tra H. Thanh Bình;
- Cơ quan THAHS H. Thanh Bình;
- Sở tư pháp;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thông